

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. church B. christmas C. chaos D. chord

A. church /tʃɜːrtʃ/, → âm /tʃ/

B. Christmas /ˈkrɪsməs/, → âm /k/

C. chaos /ˈkeɪ.ɒs/, → âm /k/

D. chord /kɔːrd/ → âm /k/

Đáp án: A

Question 2. A. alone B. phone C. told D. among

A. alone /əˈləʊn/, → âm /əʊ/

B. phone /fəʊn/, → âm /əʊ/

C. told /təʊld/, → âm /əʊ/

D. among /əˈmʌŋ/ → âm /ʌ/

Đáp án: D

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. activity B. exciting C. biogas D. conclusion

Đáp án: C. biogas vì có trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1, các từ còn lại rơi vào âm 2

Question 4. A. quality B. yesterday C. natural D. suggestion

Đáp án: D. suggestion vì có trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2, các từ còn lại rơi vào âm 1

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. We should _____ the street at the zebra crossing.
A. walk across B. walk on C. walk through D. walk

“walk across the street” = đi băng qua đường.

→ “across” là giới từ phù hợp nhất khi nói về việc sang đường.

→ Đáp án đúng: A

Question 6. A person who is driving a motorbike on the road is called _____.
A. architect B. cyclist C. motorist D. pedestrian

motorist: người lái ô tô hoặc xe máy.

cyclist: người đi xe đạp

pedestrian: người đi bộ

→ Người lái xe máy → motorist

→ Đáp án đúng: C

Question 7. _____ he is a CEO and earns a lot of money, he is very mean.

A. Because of B. Although C. Despite D. Because

Đáp án đúng: B. Although → đúng cấu trúc: Although + mệnh đề

Question 8. _____ having a broken leg, she took part in the competition.

A. However B. Although C. In spite of D. Because

Đáp án đúng: C. In spite of → + Ving/danh từ

Question 9. Can you be quieter? I _____ to concentrate.

A. am trying B. try C. is trying to D. are trying

→ A. am trying

Đang cố gắng ngay lúc nói → hiện tại tiếp diễn.

Question 10. Look! The train _____.

A. is coming B. come C. am coming D. are coming

→ A. is coming

Nhìn thấy trước mắt → hiện tại tiếp diễn.

Question 11. Fossil fuels are ___ energy sources.

A. solar B. renewable C. wind D. non-renewable

→ D. non-renewable

Nhiên liệu hóa thạch = năng lượng không tái tạo.

Question 12. What ___ Kelvin doing? – He _____ at my desk.

A. is – is sitting B. is – sits C. does – sits D. do – does

→ A. is – is sitting

“What is Kelvin doing? – He is sitting at my desk.” → cả hai vế đều hiện tại tiếp diễn.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

JOIN OUR TEACHING TEAM!

We are looking (13) _____ dedicated teachers to join our school and help inspire young children.

Details include:

- Teachers will be responsible (14) _____ planning lessons and students' learning progress.
- You must be (15) _____ to teach students from grades 1 to 5.
- (16) _____ bachelor degree in education or a related field is required

Question 13. A. on B. for C. at D. after

→ Cấu trúc "look for" (tìm kiếm) → Đáp án B. for

Question 14. A. on B. X C. in D. for

→ Cấu trúc "be responsible for + V-ing" → Đáp án D. for

Question 15. A. prepare B. preparing C. prepared D. to prepare

→ Cấu trúc "be prepared to do something" (sẵn sàng làm gì) → Đáp án C. prepared

Question 16. A. The B. A C. An D. X

→ Danh từ "bachelor degree" bắt đầu bằng phụ âm /b/, không xác định cụ thể → dùng mạo từ "A" → Đáp án B. A

Tạm dịch bài đọc

HÃY THAM GIA ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN CỦA CHÚNG TÔI!

Chúng tôi đang tìm kiếm những giáo viên tận tâm để gia nhập trường và truyền cảm hứng cho các em nhỏ.

Chi tiết bao gồm:

- Giáo viên sẽ chịu trách nhiệm lên kế hoạch bài học và theo dõi tiến độ học tập của học sinh.

- Bạn phải sẵn sàng giảng dạy cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5.
- Yêu cầu bằng cử nhân giáo dục hoặc lĩnh vực liên quan

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions 17.

- Besides, English is often taught as a second language in schools.
- Also, it is used in international business and travel
- First, English is widely spoken in many countries around the world.

A. a-b-c B. a-c-b C. b-a-c **D. c-b-a**

Trình tự hợp lý: c (mở đầu) → b (thêm lý do) → a (lý do tiếp theo)

Đáp án: D

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in question 17)

- Students should focus on English not their mother tongue.
- English is very important
- No language is more important than English because it is the international language.
- Finally, understanding World Englishes can help us communicate better globally.**

Đáp án: **D** vì sau khi liệt kê lý do tiếng Anh quan trọng, câu này vừa tổng kết vừa đưa ra lời khuyên cụ thể (“Finally...”) giúp giao tiếp toàn cầu tốt hơn, nên mạch văn logic và đầy đủ hơn so với chỉ nói chung chung.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 19 to 24.

The Gherkin is one of several modern buildings that have been built over the years in a historic area of London. The (19) _____ skyscraper was built in 2004, and its unique, and energy-efficient design has won the Gherkin many (20) _____.

The cigar-shaped structure has a steel frame (21) _____ circular floor planes and a glass façade with diamond-shaped panels. The building’s energy-saving (22) _____ allows the air to flow up through spiralling wells. The top of the tower, (23) _____ visitors find an open hall covered by a glass conical dome, is even more spectacular. From here you have great (24) _____ over the city.

Question 19. **A. 41-story** B. 41-stories C. 41-stories D. story-41

→ Đáp án **A. 41 story** → Dùng “41-story skyscraper” (số + danh từ số ít + danh từ chính) để mô tả tòa nhà cao 41 tầng.

Question 20. A. rewards **B. awards** C. stories D. achievements

→ Đáp án **B. awards** → “win awards” nghĩa là giành giải thưởng; “rewards” là phần thưởng cá nhân, không phù hợp ngữ cảnh kiến trúc.

Question 21. A. of B. at **C. with** D. in

→ Đáp án **C. with** → “steel frame with circular floor planes” = khung thép với các mặt sàn hình tròn.

Question 22. A. machine B. machines C. systems **D. system**

→ Đáp án **D. system** → “energy-saving system” (hệ thống tiết kiệm năng lượng) → danh từ số ít vì nói chung về 1 hệ thống.

Question 23. A. there B. at where C. from where **D. where**

→ Đáp án **D. where** → “the top of the tower, where visitors find...” → “where” chỉ nơi chốn.

Question 24. A. sights B. scenes C. sign **D. views**

→ Đáp án **D. views** → “views over the city” nghĩa là tầm nhìn/toàn cảnh thành phố.

Tạm dịch bài đọc

Gherkin là một trong số ít những tòa nhà hiện đại được xây dựng trong nhiều năm qua tại một khu vực lịch sử của London. Tòa nhà chọc trời 41 tầng này được xây dựng vào năm 2004, và thiết kế độc đáo, tiết kiệm năng lượng đã mang về cho Gherkin nhiều giải thưởng.

Cấu trúc hình điều xì gà này có khung thép với các mặt sàn hình tròn và mặt tiền kính với các tấm ốp hình thoi. Hệ thống tiết kiệm năng lượng của tòa nhà cho phép không khí lưu thông qua các giếng trời xoắn ốc. Trên đỉnh tòa tháp, du khách sẽ thấy một sảnh mở được bao phủ bởi mái vòm kính hình nón, thậm chí còn ngoạn mục hơn. Từ đây, bạn có thể ngắm nhìn toàn cảnh thành phố tuyệt đẹp.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. *There are more and more people on the Earth.*

- A. There are more people who live and dead on the Earth
- B. More people move from this country to other countries on the Earth
- C. The Earth is the most suitable, therefore, more people live.
- D. There is overpopulation on the Earth.**

→ Đáp án **D. There is overpopulation on the Earth.** → Diễn đạt ý “càng ngày càng đông dân” thành hiện tượng “overpopulation”.

Question 26. *Although we are rich, we cannot control the length of time we live.*

- A. Despite being rich, we cannot control the length of time we live.**
- B. Despite we are rich, but we cannot control the length of time we live.
- C. We are rich, so we cannot control the length of time we live.
- D. We are rich because we cannot control the length of time we live.

“Although we are rich, we cannot control...” chuyển thành “Despite being rich”

→ Đáp án A

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. *People/ must/ aware/ effects/ overpopulation.*

- A. People must aware of effects of overpopulation.
- B. People must be aware of effects of overpopulation.**
- C. People must be aware in effects of overpopulation.
- D. People must be aware of effects in overpopulation.

→ Đáp án **B. People must be aware of effects of overpopulation.** → “must be aware of” + noun.

Question 28. *Overpopulation/ bring/ many/ problems/ like/ crimes/ unemployment.*

- A. Overpopulation brings many problems like crimes and unemployment.**
- B. Overpopulation bringing many problems like crimes and unemployment
- C. Overpopulation bring many problems like crimes and unemployment
- D. Overpopulation bring in many problems like crimes and unemployment.

→ Đáp án **A. Overpopulation brings many problems like crimes and unemployment.** → “brings” chia ngôi 3 số ít và dùng “like” để đưa ví dụ.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29: What is the discount amount when buying two shirts?



- A. £25 off the total purchase
- B. £10 off each shirt
- C. £5 off each shirt
- D. £15 off each shirt

đáp án D là đúng.

Giải thích: Giá gốc mỗi áo £25, mua 2 áo thì mỗi áo chỉ £10 → giảm £15 cho mỗi áo.

Question 30: What does the sign say?



- A. Do not touch the birds with your hands.
- B. You can't catch any birds in this area
- C. Do not feed the birds
- D. There aren't any birds in this area.

đáp án C đúng.

Biển báo có hình bàn tay cho chim ăn bị gạch chéo → nghĩa là “Không cho chim ăn”.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Producing electricity from wind energy has many **advantages**. Firstly, it brings money into poor rural areas around the country. It creates thousands of jobs for the local people. Wind energy is an easy crop for farmers to sell. Farmers do not have to depend on water or sun to make money. Farmers can receive a lot of money from farm renting. Secondly, wind power does not produce pollutants, so the costs for health care also decrease. The American Lung Association is in favor of wind energy because it keeps the air clean and free from pollution. They also launch a Healthy Air Campaign to **promote** the use of wind energy.

Wind energy also keeps energy bills down for the users. It is becoming more competitive with other types of energy in terms of cost. Wind farms leave most of the farmer's land free for other uses while providing a steady income.

Question 31. What is the main idea of the passage?

- A. The benefits of wind energy
- B. The disadvantages of wind energy
- C. The production of wind energy
- D. Producing electricity

Đoạn văn tập trung liệt kê **nhiều lợi ích** (tạo việc làm, giảm ô nhiễm, giảm chi phí y tế, thu nhập cho nông dân, chi phí năng lượng rẻ hơn).

Không tập trung vào cách sản xuất hay nhược điểm.

→ **Đáp án: A** (The benefits of wind energy)

Question 32. Another advantage of wind power is _____.

- A. cleaning the air
- B. reducing pollutants
- C. cleaning the water
- D. clean and safe for health**

Trong đoạn: “*wind power does not produce pollutants, so the costs for health care also decrease*” và “*keeps the air clean*”.

→ **Đáp án: D.** clean and safe for health

Question 33. Wind energy helps the farmers _____.

- A. Get more jobs
- B. grow more crops
- C. earn less money
- D. earn more money**

Câu: “*Farmers can receive a lot of money from farm renting.*” → Nông dân có thêm thu nhập ổn định.

So sánh các đáp án: chỉ **D** (earn more money) phù hợp.

→ **Đáp án: D**

Question 34. The word “**promote**” is OPPOSITE in meaning with _____.

- A. decrease
- B. prevent**
- C. increase
- D. foster

"Promote" = thúc đẩy, khuyến khích, quảng bá.

Từ trái nghĩa (Opposite) → “prevent” (ngăn chặn) là phù hợp nhất.

→ **Đáp án: B**

Question 35. The word “**advantage**” is CLOSEST in meaning with _____.

- A. disadvantage
- B. drawback
- C. benefit**
- D. negative

"Advantage" = lợi thế, điểm có lợi.

Từ gần nghĩa (Closest) → “benefit” phù hợp nhất.

→ **Đáp án: C**

Question 36. The campaign of the American Lung Association aims at _____.

- A. Supporting the growth of wind energy**
- B. Advertising the wind turbines
- C. Cleaning the air
- D. Reducing pollutants

Đoạn: “*They also launch a Healthy Air Campaign to promote the use of wind energy.*” → Mục đích là khuyến khích sử dụng năng lượng gió.

→ **Đáp án: A** (Supporting the growth of wind energy)

Tạm dịch bài đọc

Sản xuất điện từ năng lượng gió mang lại nhiều lợi ích. Thứ nhất, nó mang lại nguồn thu cho các vùng nông thôn nghèo trên khắp đất nước. Nó tạo ra hàng ngàn việc làm cho người dân địa phương. Năng lượng gió là một loại cây trồng dễ bán cho nông dân. Nông dân không phải phụ thuộc vào nước hay mặt trời để kiếm tiền. Nông dân có thể kiếm được rất nhiều tiền từ việc cho thuê trang trại. Thứ hai, năng lượng gió không tạo ra chất gây ô nhiễm, do đó chi phí chăm sóc sức khỏe cũng giảm. Hiệp hội

Phổ Hoa Kỳ ủng hộ năng lượng gió vì nó giúp không khí trong lành và không bị ô nhiễm. Họ cũng phát động Chiến dịch Không khí trong lành để thúc đẩy việc sử dụng năng lượng gió.

Năng lượng gió cũng giúp giảm hóa đơn tiền điện cho người dùng. Nó đang trở nên cạnh tranh hơn với các loại năng lượng khác về mặt chi phí. Các trang trại gió dành phần lớn đất của nông dân cho các mục đích sử dụng khác, đồng thời mang lại nguồn thu nhập ổn định.

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

Many people still believe that natural resources will never be used up. Actually, the world's energy resources are limited. (37) _____. However, we also should use them economically and try to find out alternative sources of power. According to Professor Marvin Burnham of the New England Institute of Technology, we have to start saving coal, oil, and gas before it is too late; (38) _____. However, (39) _____. What would happen if there was a serious nuclear accident? Radioactivity causes cancer and may badly affect future generations. The most effective thing is that, (40) _____.

A - Nobody knows exactly how much fuel is left

B - we should use natural resources as economically as possible.

C - many people do not approve of using nuclear power because it's very dangerous

D - and solar power is the only alternative

Question 37 A

Question 38 D

Question 39 C

Question 40 B

Tạm dịch bài đọc

Nhiều người vẫn tin rằng tài nguyên thiên nhiên sẽ không bao giờ cạn kiệt. Thực tế, tài nguyên năng lượng của thế giới là có hạn. Không ai biết chính xác còn bao nhiêu nhiên liệu. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên sử dụng chúng một cách tiết kiệm và cố gắng tìm kiếm các nguồn năng lượng thay thế. Theo Giáo sư Marvin Burnham thuộc Viện Công nghệ New England, chúng ta phải bắt đầu tiết kiệm than, dầu và khí đốt trước khi quá muộn; và năng lượng mặt trời là giải pháp thay thế duy nhất.

Tuy nhiên, nhiều người không tán thành việc sử dụng năng lượng hạt nhân vì nó rất nguy hiểm. Điều gì sẽ xảy ra nếu xảy ra một tai nạn hạt nhân nghiêm trọng? Phóng xạ gây ung thư và có thể ảnh hưởng xấu đến các thế hệ tương lai. Điều hiệu quả nhất là chúng ta nên sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm nhất có thể.